

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 05/2024/KDTM-PT

Ngày: 10/4/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Quốc K – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Trung tâm xử lý nợ. Địa chỉ: Số C, đường L, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Ông Trần Hoàng V – Trưởng bộ phận xử lý nợ thuộc Trung tâm xử lý nợ. Địa chỉ: Số A - 12B7, N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trương Tấn P, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2.1. Bà Hàng Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu dân cư Đ, Số F, Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Hàng Phú G**, sinh năm 1938 (vắng mặt có văn bản ủy quyền cho bà Hàng Thanh T) (có mặt).

3.2. Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1940 (vắng mặt có văn bản ủy quyền cho bà Hàng Thanh T) (có mặt).

3.3. Ông **Hàng Sinh T1**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

3.4. Anh **Hàng Phú S**, sinh năm 2005 (vắng mặt ủy quyền cho ông H1 Sinh Tồn theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/20224) (có mặt).

3.5. Anh **Hàng Phú V1**, sinh năm 2003 (Vắng mặt ủy quyền cho ông H1 Sinh Tồn theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024) (có mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do ông Phạm Quốc K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 22/11/HĐHM/102-57 ngày 06/4/2011 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 03/12/PL-HĐTD/117-11 ngày 18/5/2012 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại Cổ phần Q, nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T các bên đã thoả thuận: Số tiền vốn vay: 2.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 19 tháng tính từ ngày giải ngân 06/4/2011 đến ngày 06/11/2012; Lãi suất trong hạn: 24,62%/năm; Lãi phạt chậm trả: 0,1%/ngày; Mục đích vay: Bổ sung vốn mua tôm nguyên liệu.

Để đảm bảo khoản vay trên, Ngân hàng với ông Hàng Phú G, bà Trương Thị Ba c ông P, bà T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11/HĐTC – BDS ngày 06/4/2011. Tài sản thế chấp là phần diện tích đất 130m², đất tại thửa 1001, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại thị trấn H, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hàng Phú G ngày 15/6/2004 (tài sản thế chấp bao gồm tài sản gắn liền với phần đất trên). Trong thời gian vay, từ ngày 06/4/2011 đến ngày 06/11/2012 ông P và bà T có thanh toán nợ lãi với số tiền 713.709.145 đồng nhưng từ sau ngày 06/11/2012 cho đến nay ông P, bà T không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà T thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc 2.000.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.772.916.709 đồng (trong đó lãi trong hạn 69.435.299 đồng và lãi quá hạn 7.703.481.410 đồng).

- Bị đơn ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T trình bày:

Ông P, bà T thống nhất về các điều khoản hợp đồng tín dụng, số tiền vay, tài sản được thế chấp và thời hạn vay theo nội dung Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian không thanh toán cho Ngân hàng thì gia đình ông bà không nhận được Thông báo nhắc nợ cũng như việc thỏa thuận lại khoản nợ với Ngân hàng. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông P, bà T chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn thiếu, đối với yêu cầu về tiền lãi ông bà không đồng ý trả do thời hiệu khởi kiện đã hết. Trường hợp không thanh toán được khoản nợ gốc thì ông bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hàng Phú G và bà Trương Thị B trình bày: Ông, bà có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất như Ngân hàng đã trình bày, trường hợp ông P, bà T không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì ông bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp trên để Ngân hàng thu hồi nợ. Ngoài ra, ông bà không đặt ra yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo uỷ quyền của ông Hàng Phú S, Hàng Phú S1 là ông HI Sinh Tôn trình bày: Căn nhà và đất ông G, bà B ký hợp đồng thế chấp trên với Ngân hàng là do ông G, bà B cho các ông mượn ở. Do đó, trường hợp ông P, bà T không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì các ông đồng ý giao tài sản thế chấp này cho Ngân hàng phát mãi để thu hồi nợ.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Buộc ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền 2.069.435.299 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và lãi trong hạn là 69.435.299 đồng).

Buộc ông Hàng Sinh T1, ông Hàng Phú S và ông Hàng Phú V1 có trách nhiệm giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên để Ngân hàng phát mãi tài sản khi có yêu cầu. Trường hợp ông P, bà T thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593603, đối với phần đất tại thửa 1001, tờ bản đồ số 09 với diện tích 130m², đất tọa lạc tại Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cho ông Hàng Phú G.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc buộc bị đơn phải chịu lãi suất quá hạn với số tiền 7.703.481.410 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu phát mãi tài sản, chi phí tố tụng, lãi suất, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận việc xác định thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền lãi quá hạn đã hết và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trong hạn luật định. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Các đương sự khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06 tháng 4 năm 2011 ông P, bà T có vay của Ngân hàng số tiền 2.000.000.000 đồng được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng ngày 06/4/2011 và Hợp đồng tín dụng bổ sung ngày 18/5/2012, mục đích vay là thu mua tôm nguyên liệu, thời hạn vay 19 tháng (tính từ ngày 06/4/2011), lãi suất trong hạn 24,62%, lãi suất quá hạn 150%, lãi phạt chậm trả 0,1%/ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông P, bà T đã thanh toán được 713.709.145 đồng nợ lãi và từ ngày 07/11/2012 thì ngưng thanh toán cho đến nay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn với tổng số tiền

là 9.772.916.709 đồng. Về phía bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với khoản vay trên, chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc còn thiếu.

[3] Ngân hàng cho rằng trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 19/4/2023 phía bị đơn đã thừa nhận nghĩa vụ đối với Ngân hàng nên căn cứ Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015 thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng đối với lãi quá hạn vẫn còn.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện là 02 năm. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2017 Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết, nên cần áp dụng Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 (Công văn số 152/TANDTC-PC ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, nợ xấu) để tính thời hiệu, trong trường hợp này thời hiệu thời kiện được tính là 03 năm.

Theo hợp đồng tín dụng số 22/11/HĐHM/102-57 ngày 06/4/2011 thì khoản vay 2.000.000.000 đồng có thời hạn là 19 tháng (tức đến hết ngày 06/11/2012 là hết hạn). Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 07/11/2012 đến nay ông P, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng và Ngân hàng M biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nhưng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó, đến ngày 07/3/2019 Ngân hàng mới thực hiện việc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn có thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng với số tiền nợ gốc còn thiếu nhưng sự thừa nhận trên của ông P, bà T là để yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Ngân hàng về việc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lại thời hiệu khởi kiện cho Ngân hàng.

Do Thời hiệu khởi kiện đã hết nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét lời trình bày của Ngân hàng cho rằng ông P vay tiền của Ngân hàng sử dụng không đúng mục đích và có hành vi lạm dụng tín nhiệm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng nên đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Trương Tấn P. Thấy rằng: Giữa Ngân hàng với ông P có ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, đây là sự thoả thuận về hợp đồng dân sự giữa các bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía ông P, ông G và bà B (chủ sử dụng tài sản thế chấp) đã sử dụng khoản vay vào các mục đích hợp pháp và đồng ý thực hiện hợp đồng thế chấp để Ngân hàng phát mãi tài sản thu hồi khoản nợ vay của ông P. Do đó, quyền lợi của Ngân hàng đối với khoản vay này không bị ảnh hưởng và

ông P đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ của ông đối với hợp đồng thế chấp trên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày này của Ngân hàng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải chịu theo quy định pháp luật

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/KDTM-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 184, Khoản 3 Điều 218, Khoản 1, Khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 23, Điều 256, Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 348, Điều 349, Điều 350, Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T. Buộc ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, chi nhánh B1 đại diện nhận) số tiền 2.069.435.299 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và lãi trong hạn là 69.435.299 đồng).

2. Nếu ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng diện tích đất 130m² thuộc thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 09 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, đã được Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593603 ngày 15/6/2004 cho ông Hàng Phú G.

Buộc ông Hàng Sinh T1, ông Hàng Phú S và ông Hàng Phú V1 có trách nhiệm giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tài sản khi có đơn yêu cầu.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc buộc bị đơn ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T phải chịu tính lãi suất quá hạn là 7.703.481.410 đồng (Bảy tỷ bảy trăm lẻ ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn bốn trăm mười đồng).

4. Trong trường hợp ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Q mà không phải xử lý đến tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593603 đối với thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 09, diện tích 130m², tọa lạc tại Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cho ông Hàng Phú G.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền vốn gốc nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 300.000 đồng: Ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T phải cùng chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại Cổ phần Q đã nộp và đã chi hết. Buộc ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T cùng phải nộp số tiền 300.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Q.

7. Về án phí:

7.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc ông Trương Tấn P và bà Hàng Thanh T phải chịu 73.388.700 đồng (Bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng chẵn) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 60.922.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0012797 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

7.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải chịu 2.000.000 đồng. Ngân hàng đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014997 ngày 14/9/2023 được chuyển thu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q còn phải nộp thêm số tiền 1.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá Rai
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi